

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 191 - HƯƠNG SƠN

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Trần Hoài	Ân	01	8,5	Tám rưỡi	
2	Lê Khắc	Anh	02	8,0	Tám điểm	
3	Bùi Thị Thiên	Ánh	03	8,0	Tám điểm	
4	Đậu Thị	Ánh	04	8,0	Tám điểm	
5	Trần Quốc	Cường	05	Không đủ điều kiện dự thi		
6	Trần Quang	Diệp	06	8,0	Tám điểm	
7	Phan Anh	Đông	07	8,5	Tám rưỡi	
8	Nguyễn Doãn	Đồng	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Trần Đình	Đức	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Tiến	Dũng	10	8,5	Tám rưỡi	
11	Nguyễn Bá	Dũng	11	Không đủ điều kiện dự thi		
12	Nguyễn Thị	Duyên	12	8,5	Tám rưỡi	
13	Phạm Thị Hồng	Gấm	13	8,5	Tám rưỡi	
14	Nguyễn Thị Hằng	Giang	14	8,0	Tám điểm	
15	Nguyễn Thị Thu	Hà	15	8,0	Tám điểm	
16	Nguyễn Xuân	Hà	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Bùi Thị	Hằng	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Võ Thị	Hằng	18	8,0	Tám điểm	
19	Hoàng Thị Thu	Hằng	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	20	Không đủ điều kiện dự thi		
21	Nguyễn Đức	Hạnh	21	8,0	Tám điểm	
22	Ngụy Như	Hạnh	22	8,0	Tám điểm	
23	Nguyễn Thị	Hạnh	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Lê Minh	Hào	24	Không đủ điều kiện dự thi		
25	Dương Thị	Hào	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị	Hiền	26	8,5	Tám rưỡi	
27	Trần Thị Thúy	Hiền	27	8,0	Tám điểm	
28	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	28	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Phạm Văn	Hòa	29	8,0	Tám điểm	
30	Phan Thị	Hoài	30	8,25	Tám phẩy hai lăm	
31	Phan Thị	Hoài	31	8,0	Tám điểm	
32	Lê Đình	Huân	32	8,0	Tám điểm	
33	Võ Phi	Hùng	33	8,0	Tám điểm	
34	Phạm Văn	Hùng	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Quang	Hưng	35	8,5	Tám rưỡi	
36	Nguyễn Thị Lan	Hương	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Thị	Hương	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị	Lệ	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị	Liêm	39	8,0	Tám điểm	
40	Nguyễn Thị	Loan	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Phạm Thanh	Long	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Đặng Thị Khánh	Ly	42	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
43	Đoàn Thị	Ly	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Thị	Mai	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Trần Văn	Minh	45	8,0	Tám điểm	
46	Trần Thị Cẩm	Mỹ	46	8,0	Tám điểm	
47	Nguyễn Đức	Nhân	47	7,25	Bảy phẩy hai lăm	
48	Nguyễn Văn	Nhật	48	5,0	Năm điểm	
49	Trịnh Trung	Nhật	49	8,0	Tám điểm	
50	Trần Thị Thu	Phương	50	8,5	Tám rưỡi	
51	Nguyễn Đức	Quang	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Trần Văn	Quát	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Trần Công	Quyền	53	8,5	Tám rưỡi	
54	Trần Chí	Quyết	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Hồ Ngọc	Son	55	7,5	Bảy rưỡi	
56	Đặng Thị	Tam	56	8,0	Tám điểm	
57	Lê Thị Thanh	Tâm	57	8,0	Tám điểm	
58	Trần Cẩm	Thạch	58	8,5	Tám rưỡi	
59	Phạm Thị	Thành	59	8,5	Tám rưỡi	
60	Trần Thị	Thành	60	8,0	Tám điểm	
61	Phạm Tiến	Thi	61	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Hà Thị	Thom	62	8,5	Tám rưỡi	
63	Lê Thị	Thom	63	8,5	Tám rưỡi	
64	Đào Thị	Thu	64	8,25	Tám phẩy hai lăm	
65	Hồ Thị Hoài	Thu	65	8,0	Tám điểm	
66	Nguyễn Thị Thanh	Thư	66	8,5	Tám rưỡi	
67	Nguyễn Bá	Thuận	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Thị	Thương	68	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
69	Nguyễn Thị Hoài	Thương	69	8,0	Tám điểm	
70	Lê Thị	Thúy	70	8,0	Tám điểm	
71	Lê Thị Thanh	Thủy	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Trần Thị	Thủy	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Tổng Thị Huyền	Trang	73	8,0	Tám điểm	
74	Hồ Anh	Tuấn	74	7,5	Bảy rưỡi	
75	Đinh Tuấn	Vũ	75	7,5	Bảy rưỡi	
76	Trần Thị	Xanh	76	8,5	Tám rưỡi	
77	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	77	8,0	Tám điểm	

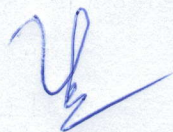
Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 5 năm 2024

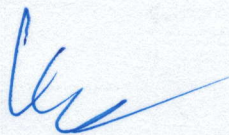
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ